

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

MỘT KIỂU TƯ DUY VĂN HỌC (đặt vấn đề phương pháp nghiên cứu)

PHẠM QUANG LONG

Còn nhớ cách đây hơn 20 năm khi nói về mối quan hệ giữa *Từ Ấy* với thơ mới là 1932-1945 Xuân Diệu đã có một ý kiến khiến nhiều người thấy ngỡ ngàng là *Từ Ấy* ... "thoá thơ mới". Nhiều người đã cho rằng nhà thơ thiếu hẳn quan điểm lịch sử khi nhìn nhận vấn đề đó phiến diện đến đáng kinh ngạc. Đến bây giờ chắc không ai còn cho rằng Xuân Diệu vô nhưng trong cách nói của ông hẳn là còn có những điều cần "điều chỉnh" lại. Tuy Xuân Diệu có đến những điều kiện lịch sử văn hóa, xã hội để cho *Từ Ấy* có cái phần *chung* với thơ mới nhưng cảm nhận của nhà thơ đã không lầm lẫn khi ông chỉ ra ảnh hưởng của thơ mới đến Tổ Hữu cảm xúc và cách thể hiện cái cảm xúc ấy như thế nào ⁽¹⁾. Ở đây Xuân Diệu muốn nói tới một *đuy văn học*, nó ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể, không thể sớm hơn và cũng không muộn hơn, nó là sản phẩm của một hoàn cảnh lịch sử cụ thể.

Nếu nghiên cứu mỗi trào lưu, xu hướng và phương pháp nghệ thuật như là từng mắt xích biệt trong cả quá trình văn học thì không thể không thừa nhận văn chương *Tự lực văn đoàn* một giai đoạn *phát triển* của nền văn học dân tộc mà những đóng góp của nó đối với sự hình thành và phát triển của một nền văn học mới (hiểu theo nghĩa văn học hiện đại moderne) là vô cùng. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng từ những năm 20 của thế kỷ này một nền văn học mới cả về nội dung và hình thức, đổi lập lại tính chất cổ điển của hình thái văn học chịu sự chi phối của ý thức t và quan điểm văn học phong kiến đã ra đời ⁽²⁾.

Nhưng thực ra những năm 20 mới chỉ tạo ra những tiền đề lịch sử, xã hội và một số yếu tố của tư duy văn học nhưng nó chưa đủ để hình thành một kiểu tư duy văn học mới. Chính *Tự lực văn đoàn* đã đáp ứng được yêu cầu này.

Chúng ta thường nói: văn học phản ánh xã hội, ý thức xã hội có ảnh hưởng trực tiếp tới văn học. Thế nhưng khi xem xét ý thức văn học giai đoạn đầu thế kỷ XX nhiều giáo trình, chuyên luận lại coi nhẹ yếu tố này và thường chỉ tìm hiểu ý thức đó được thể hiện trong những sản phẩm của nó chứ không xem xét ý thức đó như là nguyên nhân, là điều kiện để dẫn đến sự ra đời của tác phẩm cụ thể. Nếu không có bối cảnh của những cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và sự phản kháng rất mạnh của tư tưởng yêu nước chống xâm lược từ thế kỷ X - XV thì không thể có một nền văn học Lý - Trần, không có văn thơ Nguyễn Trãi hùng hực cảm hứng yêu nước như vậy. Không có tư tưởng nhân đạo thế kỷ XVII - XVIII chắc chắn sẽ không thể xuất hiện một Nguyễn Du, một Hồ Xuân Hương, một Nguyễn Công Trứ... và nói chung, một tư tưởng nhân đạo vì con người đến nay vẫn trong văn học giai đoạn này. Quan niệm triết học, đạo đức và nhân sinh mới về con người và xã hội người đã làm xuất hiện những loại hình tượng văn học mới, những thể loại văn học mới, cách t

ực mới và cái quan niệm *phi ngã* của văn học nhà nho đã bị chính các đồ đệ của cửa Khổng
h từ bỏ dần. Có thể coi đây là cuộc "xé rào" thứ nhất của tư duy văn học

riêng về mặt thể loại thì trước 1920 thành tựu văn xuôi ở ta chưa phải là nhiều. Hơn nữa
ền, để tài, cảm hứng vẫn còn cứ phải vay mượn của nước ngoài vì nhà văn chưa coi việc khai
n thực làm căn bản. Chỉ đến khi *Tự lực văn đoàn* ra đời thì văn xuôi mới thực sự phát triển và
g vòng hơn 10 năm văn học Việt Nam đã đi được một đoạn đường khá dài, nó hoàn thành
hiều công việc mà trước đó Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu, Hoàng Ngọc Phách, Hồ Biểu Chánh,
Trọng Thuật, Phạm Duy Tồn, Nguyễn Bá Học, nhóm *Nam Phong* hay *Đông Dương tạp chí*
ơ sở mà chưa thể đi xa hơn. Ông Trần Đình Hượu hoàn toàn có lý khi cho rằng: "Những năm
á trình khẳng định văn học mới và *Tự lực văn đoàn* đánh dấu giai đoạn toàn thắng với sự
p lớn, chủ động và tích cực" (3)

oài Thanh, Hoài Chân trong *Thi nhân Việt Nam* và Xuân Diệu trong *Lời giới thiệu Tuyển tập*
đều cho rằng Nguyễn Khắc Hiếu là nhà thơ, nhà văn xuôi duy nhất xứng đáng được gọi là
nở đầu cho một thời đại văn chương và là người mở đường cho văn chương mới vì đã hướng
rong vào một thế giới mới đầy hấp dẫn mà lâu nay do những quan điểm khác (và sai lệch) đã
ra ngoài địa hạt của văn chương: thế giới của *individu*. Ngay cùng thời Tân Đà không phải ai
i hiểu được quan niệm mới mẻ này. Lê Thanh cho rằng "thi sĩ Nguyễn Khắc Hiếu ra đời giữa
g dợi của cả một thế hệ "vì không ai ngoài Tân Đà" có thể tả được những nỗi chán nản, những
ực vọng của mình, có thể ru được mình trong giấc mộng triển miên" (4). Cái đóng góp lớn nhất
Đà cho giai đoạn mới của văn học dân tộc chính là đã đem cái Tôi độc đáo, đa dạng, mới mẻ
ng tâm sự chú ý của văn học và hướng cho những người cùng thời và lớp hậu bối đi theo con
này. Nhưng Phạm Quỳnh thì lại cho rằng: "Người ta, phi người cuồng, không ai trần trụi mà
i phở ! Nhà làm sách cũng vậy, không ai đem cái thân thể mình mà làm chuyện cho người đời
(5). Rõ ràng ở đây nhà học giả Phạm Quỳnh đã nhận thấy cái khác người ở nghệ sĩ Tân Đà
lại không thừa nhận nó. Không thừa nhận do không hiểu được hay do không chấp nhận một
lệch khác, một kiểu tư duy văn học không giống với mình ? Nhóm *Tự lực văn đoàn* hiểu điều
ưng không chỉ đi theo con đường Tân Đà đã chọn, theo cách Tân Đà đã làm mà họ còn đi xa
hieu bậc tiến bối của họ và còn làm cho nó ngày càng hoàn thiện hơn.

hạch Lam hoàn toàn có lý khi cho rằng *Tố Tâm* của Hoàng Ngọc Phách nhanh chóng rơi vào
hên bởi vì nó mới chỉ "phân tích có cái tâm lý hời hợt bề ngoài" và ông thấy là các nhà văn "phải
một cái gì khác hơn" ở trong đời sống. Nhà văn rất tâm đắc với câu nói của André Bellesert
gì bằng sự thực; sự sống là cái chuẩn đích, là mục thước của sự vật". Ông nói thêm: "nói đến sự
ức là nói đến sự đổi thay ... Tìm xét sự sống ở trong ta và ở xã hội quanh ta tức là biết nhìn
những cái gì đang thay đổi, những mầm mống gì đang nảy nở; ở mặt tâm lý thì quan sát được
sau này của người, ở mặt xã hội thì phác họa được trước cái xã hội khác sắp đến thay. Cho nên
nhà văn thực tài đều là những nhà tiên tri: họ đoán biết và vì thế giúp đỡ vào cái gì sẽ gây dựng
y" (6). Như thế đủ để thấy vì sao truyện của Thạch Lam lại vừa giống và vừa khác với Nhất
khái Hưng, Hoàng Đạo, Trần Tiêu là những nhà văn cùng trong nhóm *Tự lực văn đoàn*, nhưng
gần gũi với Nam Cao - một đại biểu xuất sắc của dòng văn học hiện thực phê phán.

theo lời ký của Hồ Hữu Tường thì trong một lần trò chuyện về văn chương Khải Hưng khẳng
Một áng văn chương có tính chất sáng giá là khi nào có sáng tạo được một giá trị mà thời đại
ực xem là một giá trị mới. Thành áng văn chương ấy hướng dẫn tư tưởng con người, diu dắt
lãnh vai trò tiên phong" (7). Tư tưởng này cũng luôn là điều trân trọng của Thạch Lam. Nó thể
đồng điệu của những con người cùng có chung một chí hướng.

Trong giai đoạn hiện nay nhiều người cũng bắt đầu bàn tới tính chất phức tạp của hiện tượng *Tự lực văn đoàn*. Cuộc hội thảo về văn chương *Tự lực văn đoàn* do khoa Ngữ văn Đại học Tổng hợp Hà Nội phối hợp với Nhà xuất bản Đại học và một vài cơ quan khác vào tháng 5 năm 1989 đã đánh giá nhiều mặt khác nhau của xu hướng văn học này cũng đã đề cập tới tính chất phức tạp về cả hai phương diện: khuynh hướng tư tưởng và sự đa dạng về quan niệm nghệ thuật. Ông Phạm Đức Thọ cho rằng thuật ngữ lãng mạn chỉ phù hợp với một phần của *Tự lực văn đoàn*, tuy vậy ông vẫn cho rằng văn chương của nhóm này là văn học lãng mạn (xét về mặt phương pháp sáng tác) (8). Các sử gia văn học, *Từ điển văn học*, sách giáo khoa cho học sinh phổ thông cũng đều chia sẻ quan điểm này.

Theo chúng tôi nếu chỉ căn cứ vào một tiêu chuẩn là phương pháp nghệ thuật để đánh giá *Tự lực văn đoàn* thì không ổn. Bởi vì do tính chất đặc biệt của hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển của văn học Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX nên không phải chỉ có văn học lãng mạn mà ngay cả đời sống văn học hiện thực tính chất không thuần nhất, pha tạp, luôn có những thay đổi cũng khá rõ. Ngay Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố cũng vậy. Với *Tự lực văn đoàn* thì điều này càng rõ hơn nữa. Vì sao các cây bút khác nhau đến thế mà lại vẫn cùng chung một tổ chức và quan trọng hơn là làm nên một nền văn học, thừa nhận cái khác nhau đó. Để giải thích điều này cần phải quay trở lại với tôn chỉ và mục đích của tổ chức này. Ở đây chỉ xin nhắc đến những tư tưởng văn học của nhóm này

- "Dùng một lối văn giản dị, dễ hiểu ít chữ nho, một lối văn thật có tính cách An nam".
- "Ca tụng những nét hay, vẻ đẹp của nước mà có tính cách bình dân, khiến cho người khác lòng yêu nước một cách bình dân. Không có tính cách trường giả quý phái"
- "Trọng tự do cá nhân".
- "Làm cho người ta biết rằng đạo Khổng không hợp thời nữa".
- "Dem phương pháp khoa học Thái Tây ứng dụng vào văn chương An nam".

Như vậy cả về tư tưởng xã hội (hay chính trị) và ý thức văn học đều thấy *Tự lực văn đoàn* đã đề ra một kiểu tư duy mới về văn học và các thành viên của nó đã trung thành với tôn chỉ này. Lối văn không hề giống với Tú Mỡ, Thạch Lam ít giống với tác giả *Thơ thơ* và *Giời hương cho gió* mà họ vẫn đứng trong một văn đoàn. Cứ nhìn lại những giải thưởng mà *Tự lực văn đoàn* đã trao thì thấy rất rõ là những tác phẩm và tác giả được giải của *Tự lực văn đoàn* (cả thơ, truyện và kịch) đều là những khuôn mặt tiêu biểu cho một thời kỳ văn học. Quả thực là không phải chỉ riêng có *Tự lực văn đoàn* mới có vai trò thúc đẩy văn học dân tộc thời kì này đi vào con đường mới nhưng các nhà văn như Phong và Đông Dương tạp chí không thể so sánh với *Tự lực văn đoàn* về ảnh hưởng sâu rộng đối với tiến trình văn học hiện đại. Tú Mỡ trong một hồi ký viết cách đây hơn 20 năm đã khẳng định rằng các thành viên của *Tự lực văn đoàn* đều là những người yêu nước, nhiệt huyết với nền văn học dân tộc và chính họ chứ không phải ai khác đã sáng tạo ra một kiểu tư duy văn học phù hợp với thời đại nên nó đã phát triển nhanh (9). Công bằng mà nói thì *Tự lực văn đoàn* do tiếp thu được ảnh hưởng tích cực của văn hóa Pháp, dựa trên những điều kiện lịch sử, văn hóa, tâm lý đã được chuẩn bị tới mức chín muồi nên họ đã đưa ra được một quan niệm mới về văn học và nó phát triển ngày càng phong phú. Những điều kiện in ấn, độc giả lúc đó tuy quan trọng nhưng chính vẫn là sự đúng đắn, đúng hướng của một tư duy kiểu mới đã giúp cho *Tự lực văn đoàn* thể tuyệt đối trên văn đàn công khai.

Như đã nói ở trên cho đến tận đầu thế kỷ này nếu chỉ xem xét riêng quan niệm về hiện tượng văn học thì việc khai thác nó cũng thấy các nhà văn *Tự lực văn đoàn* đã tỏ ra bản lĩnh hơn và đúng đắn hơn.

hệ thống của họ. Không có nhà văn nào của nhóm này lại vay mượn các cốt truyện của nước ngoài cảm hứng từ các tác phẩm của các nền văn học Trung Quốc hay Pháp. Mọi đề tài, mọi vấn đề, nhân vật của họ tuy ở mức độ này hay khác nhưng đều là máu thịt của đời sống, đều thấm đẫm của thời đại. Nó mang tính trực tiếp hơn nên cũng gần gũi hơn. Nếu thế hệ tiền bối của họ (vay cả Tân Đà nữa) vốn là những nhà nho yêu nước nhưng ngay cả khi hô hào cách mạng, cái văn chương các bậc đáng kính ấy vẫn chưa thể vượt qua nổi chính mình. Bởi vậy cái tư duy hầu như sắc mới ấy về văn học suốt hàng chục năm cũng chỉ dừng lại ở *mở, mở* mà không sao tiến thành cây trái được. Duy nhất chỉ có *Tự lực văn đoàn* mới đủ sức biến những điều còn chưa thành hẳn một lý thuyết xác thực, sáng tạo ra cả một loại quan niệm và đề rồi bằng chính công sức của mình đã biến quan niệm ấy thành những sản phẩm cụ thể: đó chính là một *kiểu tư duy mới*.

Thế Uyên sau 30 năm hình thành *Tự lực văn đoàn* đã nói rằng nhiều điều của văn chương thời trước nên lạc hậu, so với hôm nay (1964) nó đã bộc lộ khá hết sự non kém của nó. Điều đó hoàn toàn đúng⁽¹⁰⁾. Nhưng cũng còn bao điều khác mà *Tự lực văn đoàn* đã sáng tạo ra không cũ. Kiểu tư duy của văn đoàn để lại những dấu vết không phai mờ trong *Thơ mới*, trong văn xuôi của nhà văn hiện thực thời ấy. Và điều quan trọng hơn là nếu thiếu văn chương *Tự lực văn đoàn*, một kiểu tư duy văn học ấy thì sẽ khó có những bước phát triển sau này của nền văn học dân tộc đã thấy.

10-1990

CHÚ THÍCH

1. Hãy so sánh những câu thơ sau:

Xuân nhẹ bước trên hành non lá mới

Bạn đời ơi vui chút với trời hồng

2.

Bữa nay lạnh, mặt trời đi ngủ sớm

Anh nhớ em, em hỡi, anh nhớ em.

3. Hai câu thơ rất xa nhau về đề tài, nội dung nhưng lại rất gần nhau về cảm xúc, cách thể hiện.

4. Xem Trần Đình Hượu, *Lê Chí Dũng Văn học Việt Nam Giai đoạn giao thời 1900-1930* NXB Đại học và GDCN. Hà Nội, 1988, chương 6.

5. Báo *Giáo viên nhân dân số đặc biệt* (27, 28, 29, 30, 31) tháng 7 năm 1989.

6. Phan Cự Đệ, *Tự lực văn đoàn* trong *Lời giới thiệu Tuyển tập Tân Đà Sđt* tr. 22, 15.

7. *Tuyển tập Thạch Lam* NXB Văn học 1988, tr. 281, 283, 296.

8. Phan Cự Đệ "Tự lực văn đoàn. Con người và văn chương". NXB Văn học 1990, tr 173.

9. Phan Cự Đệ, "Tự lực văn đoàn. Con người và văn chương" *Sđt*. tr 31

10. Tú Mỡ. Trong bếp núc của *Tự lực văn đoàn Tạp chí văn học số 5, 6 năm 1987*.

11. Xem: Thế Uyên. "Người bác". Trong cuốn: Phan Cự Đệ "Tự lực văn đoàn Con người và văn chương", *Sđt*, tr 69 - 95.